

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST

Ngày: 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phương.

2. Ông Nguyễn T2 Thom.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: X, sinh ngày 14/3/1988, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số nhà X đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án: 03 tiền án: Ngày 28/3/2014, bị Tòa án nhân dân Hện Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 05/2014/HSST; Ngày 19/9/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 101/2016/HSPT; Ngày 05/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 51/2020/HSST; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 21/6/2019, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền: 2.500.000đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” tại Quyết định số 0111/QĐ-XPVPHC; nhân thân: Ngày 14/02/2003, bị Công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định số 24465/QĐ-XPVPHC; Ngày 06/11/2013, bị Công an phường V, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định số 067/QĐ-XPVC; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2021 đến nay, có mặt.

2. Trần Văn L, tên gọi khác: M, sinh ngày 30/8/1994, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số nhà Y, đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Đỗ Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 21/4/2021, bị Công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định số 5952/QĐ-XPHC; nhân thân: Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 150/2014/HSPT; Ngày 21/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 34/2017/HSST; Ngày 02/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 tháng 26 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 244/2021/HSST; bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2021 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn X, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Viết T1, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A đường N, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn X, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn N3, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn X, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ Y, phường T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 17/5/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33N1-XXXX(xe của anh Lê Viết T1), chở Trần Văn L đi theo hướng từ Hện Phú Lộc lên thành phố Huế. Khi đi đến tiệm phở liệu “HT” của ông Nguyễn T ở Thôn X, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; H phát hiện phía trước tiệm có 01 khối kim loại, dạng dẹt, có gắn trục sắt và 3 bánh răng cưa; H dừng xe lại, nói L đứng trông xe còn H vào lấy trộm sắt, L đồng ý. H vào bê cục sắt đưa lên xe, rồi cả hai đưa đi tiêu thụ. Lúc này, có anh Nguyễn Văn N3 phát hiện, liền báo cho ông T. Ông T cùng con trai là anh Nguyễn Văn T2 đuổi theo đến tiệm phở liệu của bà Nguyễn Thị H, tổ 7, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy thì thấy H và L đang bán khối sắt nói trên. Bị phát hiện, H và L bỏ chạy để lại xe mô tô và tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cục sắt nặng 35,9 kg; 01 xe mô tô biển kiểm soát 33N-3113. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá số 81/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Hương Thủy kết luận: 01 cục kim loại có khối lượng 35,9 kg, trị giá: 341.050 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS-HTh ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 17/5/2021, tại tiệm phế liệu Hiền T của ông Nguyễn T ở Thôn X, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Văn H, Trần Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn T là 01 cục sắt nặng 35,9kg trị giá 341.050 đồng (Ba trăm bốn mươi một ngàn không trăm năm mươi đồng).

Nguyễn Văn H đã bị xử phạt vi phạm hành chính và kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; Trần Văn L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Trần Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố các bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo H và L là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, lười lao động nên các bị cáo đã có hành vi trộm

cấp tài sản. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự, an T1 xã hội tại địa phương. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Đối với tình tiết “Tái phạm” đã áp dụng làm tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo H không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn L không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo H và L được hưởng là: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn L đều có nhân thân thân xấu, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở các nơi khác nhau. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã trả lại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tại phiên tòa không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 23/9/2021.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 03/11/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh TT-Huế;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- CQCSĐT CA TX. Hương Thủy;
- CQ THAHS CA TX. Hương Thủy;
- CC THADS TX. Hương Thủy;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLVNLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Thảo